CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 699 ngày 16/12/2019
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng: V.P hành chính
Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 97/ BKHC/ 2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: Số15 phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592 Fax: (84-24) -38621520/36365594

E-mail: phongkdtthaichau@gmail.com

Mã số doanh nghiệp : 0100114184

II. Thông tin về sản phẩm :

1. Tên sản phẩm : **Bánh snack vị cua tảo biển**

2. **Thành phần** : Bột mỳ, tinh bột khoai tây, tinh bột ngô, dầu tinh luyện, muối, đường, bột ngọt, gia vị cua, gia vị rong biển, chất chống Oxy hóa (E320).

Ingredients: Wheat flour, Potato starch, Corn starch, Vegatable Oil, Salt, Sugar, Monosudium glutamate, Crad spice, Seaweed spice, Antioxidant (E320).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 6 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

- Bánh được bao gói trong túi OPP/PP, OPP/MCPP, hoặc được xếp vào khay nhựa rồi được đóng túi OPP/PP, OPP/MCPP và hộp duplex.

- Quy cách đóng gói: (16g, 18g, 20g, 25g, 30g, 35g, 38g, 40g, 42g, 45g, 48g, 50g, 52g, 55g, 60g, 65g, 70g,75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, 105g, 110 g, 115g, 120 g, 125g, 135g, 155g , 160g, 165g, 170g, 175g, 180g, 190g, 200g) / gói (hộp).

5. Sản xuất tại : (H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373 Fax: (84-221) -3997733/3788008

(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Điện thoại: (84-238)-3665567 Fax: (84-238) -3661688

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (có nội dung nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm :

- Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm".

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y Tế về thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về "nhãn hàng hóa"

- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

S.Đ.K.K.D: 0100114184-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hội

Nội dung nhãn dự thảo

- Sản phẩm của: **Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu**

Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi - Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) -38621520 /36365592

Fax: (84-24) -38621520/36365594

- Tên sản phẩm **Bánh snack vị cua tảo biển**

2. Thành phần : Bột mỳ, tinh bột khoai tây, tinh bột ngô, dầu tinh luyện, muối, đường, bột ngọt, gia vị cua, gia vị rong biển, chất chống Oxy hóa (E320).

Ingredients: Wheat flour, Potato starch, Corn starch, Vegatable Oil, Salt, Sugar, Monosudium glutamate, Crad spice, Seaweed spice, Antioxidant (E320).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Chỉ số Peroxid: ≤ 5

Độ ẩm: ≤ 6 %

- Khối lượng tịnh, ngày sản xuất, hạn sử dụng : xem trên bao bì sản phẩm

- Sản xuất tại:

(H) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu). Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: (84-221)-3788283/3730373 Fax: (84-221) -3997733/3788008

(N) Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu (Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II). Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Điện thoại: (84-238)-3665567 Fax: (84-238) -3661688

-Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Trưng bày sản phẩm và bảo quản sản phẩm nơi khô mát tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

Dùng ngay sau khi mở gói, tiếp xúc lâu với không khí sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm

- Ký hiệu địa chỉ nhà máy (H), (N) xem bên cạnh ngày sản xuất.

- Hãy giữ sạch đường phố.

MADE IN VIỆT NAM

- **Giá trị dinh dưỡng**:

Giá trị dinh dưỡng **Nutrition Facts** **Nutrient value per 100g**	
Tổng chất béo	10 % – 20 %
Gluxit / Carbonhydrate	55 % - 80 %
Đạm / Protein	5 % – 8 %
Muối (NaCl)	0.8 % – 2 %
Vitamin A	0 %
Vitamin C	0 %

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Tiêu chuẩn của nhà sản xuất

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Bánh Snack xốp giòn, có hình dạng theo yêu cầu
- Màu sắc: đặc trưng của sản phẩm từ màu vàng nhạt đến màu vàng sẫm
- Mùi vị: có mùi thơm đặc trưng của sản phẩm

2. Giá trị dinh dưỡng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
2	Hàm lượng protein	%	5 – 8
3	Hàm lượng gluxit	%	55 - 85
4	Hàm lượng lipit	%	10 - 20
5	Muối (NaCl)	%	0.8 - 2
6	Vitamin A	%	0
7	Vitamin C	%	0

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	*E. Coli*	MNP/g	≤ 3
3	Coliforms	MNP/g	≤ 10
4	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	≤ 10
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	≤ 10
6	*Bacillus cereus*	CFU/g	≤ 10
7	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/g	$\leq 10^2$

4. Hàm lượng kim loại nặng :

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng asen (As)	mg/kg	0,1
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN ĐỊA LÝ
PHÒNG PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP ĐỊA LÝ
Địa chỉ: Tầng 7 - Nhà A27, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 0369838957; Fax: (+84-4) 3836 1192
Email: huongthuyqlmt@gmail.com

VILAS 715

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: F0619.087-HĐ

1. Tên mẫu thử: BÁNH SNACK VỊ CUA TẢO BIỂN
2. Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
3. Địa chỉ: 15 Mạc Thị Bưởi, Hai Bà Trưng, Hà Nội
4. Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chưa trong bao bì kín
5. Ngày nhận mẫu: 24/10/2019
6. Thời gian thử nghiệm: 24/10/2019- 2/11/2019

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
1	*Gluxit*	%	TCVN 4594: 1988	59,6
2	*Lipid*	%	TCVN 8103:2009	16,2
3	*Protein*	%	AOAC 991.20	6,01
4	*Độ ẩm*	%	TCVN 4069:2009	2,01
4	*Tổng vi sinh vật*	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,1x103
5	*Coliform*	CFU/g	TCVN 4882:2007	KPH
6	*Nấm men, nấm mốc*	CFU/g	TCVN 8275:2010	KPH
7	*E.Coli*	CFU/g	TCVN 6846:2007	KPH
8	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830:2005	KPH
9	*Clostridium perfringen*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
10	*Bacillus cereus*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
12	*Pb*	mg/kg	ICP-MS	<0,01
13	*Cd*			<0,01
14	*Hg*			<0,01
15	*Chỉ số Peroxid*	%	TCVN 6121:2010	KPH

Ghi chú:KPH: Không phát hiện

Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP

VIỆN ĐỊA LÝ

Hồ Lệ Thu

PHÒNG PHÂN TÍCH
THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP ĐỊA LÝ

TS. Dương Thị Lịm

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHĐL.
*3. Các chỉ tiêu đánh dấu * được thực hiện bởi nhà thầu phụ.*
4. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày trả kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH

BM01-QT-31/IG

OPP 20/MPET 12/PE 30 (Chiều xả cuộn ngược chiều kim đồng hồ - Đáy túi ra trước) 424

270

15

15